TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Mỏ Cày N, ngày 19 tháng 04 năm 2024

Số: **86**/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 03 năm 2024, về việc "Ly hôn". Giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn N1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;

Đăng ký thường trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện nay: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Văn N1 và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có một con chung tên Hà Trọng N2, sinh ngày 21/9/2004, con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Hà Văn N1 và bà Nguyễn Thị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Hà Văn N1 và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Số tiền 150.000 đồng ông Hà Văn N1 tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông N1 đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003947 ngày 18 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, còn lại 150.000 đồng hoàn lại cho ông N1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến